

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
HĐ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Số: 19/2022/VHU/LT-HĐTKTHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2021

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
1	211A0103101	Phương pháp tính	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	2	-	-	-	Dương Quang Triết (60165)	
2	211INT41201	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	23	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
3	211INT41301	Điện toán đám mây	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	26	-	-	-	Nguyễn Minh Thi (60151)	
4	211INT41701	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	21	-	-	-	Đinh Thị Tâm (01045)	
5	211INT41801	Khai phá dữ liệu	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	12	-	-	-	Dương Quang Triết (60165)	
6	211INT42501	Mạng máy tính	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	21	-	-	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
7	211INT31201	Lập trình C++	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	51	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
8	211INT42201	Lập trình trên Windows	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	35	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
9	211INT46401	Công nghệ Java	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	49	-	-	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
10	211INT30401	Kiến trúc máy tính	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	78	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
11	211INT57801	Thiết kế đồ họa cơ bản 2	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	37	-	-	-	Trần Văn Tiền (60362)	
12	211NAS30601	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	34	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
13	211INT42101	Lập trình trên các thiết bị di động	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	50	-	-	-	Dương Quang Triết (60165)	
14	211INT42301	Lập trình web	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	39	-	-	-	Nguyễn Thị Nam (07010)	
15	211INT41601	Hệ điều hành	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	33	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
16	211INT41901	Lập trình hướng đối tượng	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	31	-	-	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
17	211INT42701	Phân tích thiết kế hệ thống	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	21	-	-	-	Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
18	211INT31701	Lập trình C++ nâng cao	2.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	29	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Quách Anh Dũng (01014)	
19	211JAP42401	Địa lý dân cư và kinh tế Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	50	-	-	-	Phan Thị Mai Trâm (60234)	
20	211JAP48301	Văn học Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	30	-	-	-	Phạm Thu Phượng (25049)	
21	211KOR30901	Tiếng Hàn ngữ pháp 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	32	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
22	211KOR30902	Tiếng Hàn ngữ pháp 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	53	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
23	211KOR41601	Quy tắc giao tiếp trong tiếng Hàn	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	34	-	-	-	Jung Hye Gyung (25170)	
24	211JAP42301	Đất nước học Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	46	-	-	-	Nguyễn Đăng Triều (60401)	
25	211KOR30503	Tiếng Hàn đọc 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	25	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
26	211JAP42302	Đất nước học Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	45	-	-	-	Nguyễn Đăng Triều (60401)	
27	211JAP45601	Tiếng Nhật đọc 6	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	17	-	-	-	Trương Thanh Tùng (60283)	
28	211KOR30501	Tiếng Hàn đọc 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	41	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
29	211JAP45102	Tiếng Nhật đọc - viết 6	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	38	-	-	-	Trương Thanh Tùng (60283)	
30	211KOR42101	Tiếng Hàn đọc 5	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	27	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
31	211JAP42802	Lý thuyết dịch	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	45	-	-	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
32	211JAP45101	Tiếng Nhật đọc - viết 6	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	41	-	-	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
33	211KOR42301	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	48	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
34	211KOR43502	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	27	-	-	-	Sim GaHyeon (60087)	
35	211KOR44101	Văn hóa Hàn Quốc	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	22	-	-	-	Jung Hye Gyung (25170)	
36	211KOR41901	Tiếng Hàn đọc 3	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	33	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
37	211JAP42701	Lịch sử Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	53	-	-	-	Phan Thị Mai Trâm (60234)	
38	211JAP42801	Lý thuyết dịch	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	35	-	-	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
39	211JAP46501	Tiếng Nhật nhà hàng - khách sạn	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	15	-	-	-	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
40	211JAP42901	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	34	-	-	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
41	211KOR43701	Tiếng Hàn viết 3	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	23	-	-	-	Sim GaHyeon (60087)	
42	211KOR30903	Tiếng Hàn ngữ pháp 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	24	-	-	-	Chánh Cao Ngọc Linh (25003)	
43	211KOR43101	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	36	-	-	-	Chánh Cao Ngọc Linh (25003)	
44	211JAP46302	Tiếng Nhật ngữ pháp 6	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	25	-	-	-	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
45	211JAP46301	Tiếng Nhật ngữ pháp 6	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	50	-	-	-	Lê Kim Long (25067)	
46	211JAP46901	Tiếng Nhật tổng hợp nâng cao	3.00	Đông phương học	Bài tập lớn	21	-	-	-	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
47	211JAP47201	Tiếng Nhật viết 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	24	-	-	-	Lê Kim Long (25067)	
48	211KOR30502	Tiếng Hàn đọc 2	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	40	13h30	23/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
49	211KOR41501	Lịch sử Hàn Quốc	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	45	13h30	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
50	211JAP48101	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	43	13h30	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
51	211JAP31102	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	49	08h00	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Phương Thảo (60400)	
52	211KOR41402	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	24	08h00	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
53	211JAP47301	Tiếng Nhật viết 2	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	31	08h00	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Mai Thanh Tuyền (60407)	
54	211KOR42601	Tiếng Hàn nghe - nói 3	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	29	13h30	25/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Jung Hye Gyung (25170)	
55	211JAP31103	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	32	13h30	26/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Mỹ Liên (60399)	
56	211KOR42201	Tiếng Hàn đọc 6	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	49	13h30	27/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
57	211KOR30702	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	42	13h30	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Jung Hye Gyung (25170)	
58	211JAP47101	Tiếng Nhật văn phòng	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	17	13h30	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Yuemoto Haruki (60322)	
59	211JAP30701	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	34	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Phương Thảo (60400)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
60	211KOR30701	Tiếng Hàn nghe - nói 2	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	25	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Sim GaHyeon (60087)	
61	211JAP30703	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	50	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Mỹ Liên (60399)	
62	211JAP30702	Tiếng Nhật đọc - viết 2	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	46	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
63	211JAP31101	Tiếng Nhật nghe - nói 2	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	45	08h00	30/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
64	211JAP44202	Tiếng Nhật nghe - nói 6	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	39	08h00	01/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Chu Huỳnh Thanh Thảo (25019)	
65	211JAP44201	Tiếng Nhật nghe - nói 6	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	54	08h00	01/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Lê Kim Long (25067)	
66	211KOR44402	Tiếng Hàn nghe - nói 5	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	49	13h30	02/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
67	211KOR43001	Tiếng Hàn nghe - nói 7	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	43	08h00	02/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
68	211JAP44101	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	43	13h30	03/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Lê Kim Long (25067)	
69	211JAP33102	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	49	08h00	06/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Mỹ Liên (60399)	
70	211JAP33103	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	23	08h00	06/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Mai Thanh Tuyền (60407)	
71	211JAP33101	Tiếng Nhật ngữ pháp 2	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	47	08h00	06/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Phương Thảo (60400)	
72	211JAP31901	Tiếng Nhật tổng hợp 2	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	25	08h00	06/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
73	211KOR44002	Tiếng Hàn Văn bản Thư tín	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	44	09h00	06/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
74	211LAW30401	Luật hiến pháp	2.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	57	-	-	-	Chu Mạnh Hiên (60357)	
75	211LAW30501	Luật công chứng và chứng thực	2.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	59	-	-	-	Nguyễn Việt Tú (60355)	
76	211ELE32001	Truyền số liệu và mạng máy tính	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	11	-	-	-	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
77	211FOT41301	Phụ gia thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	14	-	-	-	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
78	211BIO30801	An toàn sinh học và quản lý phòng thí nghiệm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	9	-	-	-	Huỳnh Đặng Hà Uyên (60254)	
79	211ELE30301	Điện tử số	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	11	-	-	-	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
80	211FOT30401	Kỹ thuật thực phẩm 2	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	18	-	-	-	Lâm Đức Cường (60226)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
81	211BIO30401	Đa dạng sinh học	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	8	-	-	-	Huỳnh Đặng Hà Uyên (60254)	
82	211BIO42201	Hóa sinh thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	7	-	-	-	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
83	211BIO42601	Kiểm nghiệm vi sinh thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	15	-	-	-	Nguyễn Minh Hiền (60391)	
84	211ELE30901	Mạch điện tử 1	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	10	-	-	-	Phan Văn Hiệp (01040)	
85	211FOT40901	Đánh giá chất lượng cảm quan thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	24	-	-	-	Lâm Đức Cường (60226)	
86	211FOT41501	Công nghệ sản xuất cồn, rượu, bia và nước giải khát	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	14	-	-	-	Lâm Đức Cường (60226)	
87	211ELE42701	Thiết kế vi mạch	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	23	-	-	-	Hồ Nhựt Minh (60390)	
88	211BIO41101	Công nghệ di truyền cơ bản	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	6	-	-	-	Nguyễn Thành Vũ (60325)	
89	211BIO42401	Công nghệ lên men thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	16	-	-	-	Nguyễn Minh Hiền (60391)	
90	211ELE43701	Xử lý số tín hiệu	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	10	-	-	-	Nguyễn Thị Thanh Hà (11001), Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
91	211BIO43801	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sinh học	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	4	-	-	-	Huỳnh Đặng Hà Uyên (60254)	
92	211BIO41401	Công nghệ sản xuất Enzyme	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	5	-	-	-	Thái Kế Quân (60365)	
93	211ART22701	Lịch sử âm nhạc phương Tây 2	2.00	Nghệ thuật	Tiểu luận	26	-	-	-	Đặng Thanh Liêm (26016)	
94	211ART42701	Kỹ thuật diễn viên	2.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	5	-	-	-	Nguyễn Đức Thành (60361)	
95	211CHI42501	HSK cao cấp	2.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	54	13h30	23/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Diệp Tuyết Vân (60342)	
96	211CHI32903	Kỹ năng nghe - nói 3	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	26	13h30	08/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Hằng (60053)	
97	211CHI32902	Kỹ năng nghe - nói 3	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	39	08h00	08/12/2021	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Hằng (60053)	
98	211POL10401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	150	-	-	-	Tạ Trần Trọng (05003)	
99	211POL10701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	146	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
100	211MAR40301	Quảng cáo	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	60	-	-	-	Hồ Ngọc Đoan Khương (60261)	
101	211POL10402	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	144	-	-	-	Tạ Trần Trọng (05003)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
102	211POL10602	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	112	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
103	211POL10606	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	112	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
104	211POL10607	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	134	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
105	211POL10608	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	120	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
106	211POL10702	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	150	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
107	211PUR42401	Xử lý ảnh	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	34	-	-	-	Nguyễn Công Thanh Dung (60265)	
108	211SOC30401	Nhập môn Công tác xã hội	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	17	-	-	-	Nguyễn Thị Thanh Tùng (04066)	
109	211LIT30401	Nguyên lý lý luận văn học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	28	-	-	-	Đoàn Trọng Thiều (04002)	
110	211PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	36	-	-	-	Hồ Xuân Mai (04110)	
111	211PUR48901	Viết bài PR và thông cáo báo chí	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	56	-	-	-	Hồ Xuân Mai (04110)	
112	211POL10609	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	119	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
113	211POL10613	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	121	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
114	211POL10614	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	125	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
115	211PSY30901	Tâm lý học giao tiếp	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	14	-	-	-	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
116	211PUR30901	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	49	-	-	-	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
117	211PUR30902	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	28	-	-	-	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
118	211PUR42101	Pháp luật truyền thông	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	25	-	-	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
119	211PUR44001	Truyền thông số	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	48	-	-	-	Nguyễn Thị Thanh Hương (60389)	
120	211POL10615	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	135	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
121	211POL10616	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	81	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
122	211PSY31001	Tâm lý học giới tính	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	56	-	-	-	Hoàng Dương (60040)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
123	211LIT43101	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	26	-	-	-	Nguyễn Linh Có (60294)	
124	211POL10601	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	128	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
125	211LIT43701	Nghiệp vụ thư ký văn phòng và công tác văn thư lưu trữ	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	8	-	-	-	Nguyễn Thị Vân (03013)	
126	211SOC30901	Quản lý dự án xã hội	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	13	-	-	-	Lê Anh Vũ (60270)	
127	211LIT42601	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	24	-	-	-	Nguyễn Đỗ Đoàn Hạnh (60103)	
128	211SOC42801	Xã hội học đô thị	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	19	-	-	-	Ngô Văn Huấn (04108)	
129	211LIT30601	Ngữ pháp tiếng Việt	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	23	-	-	-	Lê Khắc Cường (04068)	
130	211SOC43401	Xã hội học nông thôn	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	19	-	-	-	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	
131	211LIT31501	Văn học phương Tây I (từ cổ đại đến hết thế kỷ XVIII)	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	25	-	-	-	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
132	211LIT30901	Phong cách học tiếng Việt	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	23	-	-	-	Nguyễn Thế Truyền (04102)	
133	211HOS44001	Du lịch MICE	2.00	Du lịch	Tiểu luận	56	-	-	-	Bùi Mai Hoàng Lâm (32004)	
134	211TOU30301	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Du lịch	Tiểu luận	73	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
135	211TOU31301	Kinh tế du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	53	-	-	-	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
136	211TOU30702	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	35	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
137	211TRA41101	Di sản văn hóa Việt Nam	2.00	Du lịch	Tiểu luận	13	-	-	-	Trần Trọng Lễ (60297)	
138	211HOS42501	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	85	-	-	-	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
139	211TOU30304	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Du lịch	Tiểu luận	38	-	-	-	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
140	211TOU30701	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	72	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
141	211TRA41201	Du lịch sinh thái	2.00	Du lịch	Tiểu luận	46	-	-	-	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
142	211TRA42301	Quản trị vận chuyển và bảo hiểm trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	39	-	-	-	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
143	211TOU30201	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Du lịch	Tiểu luận	67	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
144	211TRA41901	Quản trị du lịch di sản	2.00	Du lịch	Tiểu luận	27	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
145	211TOU30202	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Du lịch	Tiểu luận	60	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
146	211TRA30801	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	83	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
147	211TOU30401	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	35	-	-	-	Bùi Viết Phương (03109), Vũ Thị Thu Hương (03112)	
148	211TOU30704	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	72	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
149	211TOU30705	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	45	-	-	-	Bùi Viết Phương (03109), Nguyễn Thị Hiền (60273)	
150	211TOU30203	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Du lịch	Tiểu luận	26	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
151	211TOU31901	Nghiệp vụ Lễ tân	2.00	Du lịch	Tiểu luận	24	-	-	-	Bùi Viết Phương (03109), Ngô Xuân Hào (03005)	
152	211HOS30603	Tổng quan về Quản trị khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	70	-	-	-	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
153	211TOU30502	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	25	-	-	-	Trần Công Danh (60223)	
154	211TRA30603	Tổng quan về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.00	Du lịch	Tiểu luận	81	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
155	211TRA30602	Tổng quan về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.00	Du lịch	Tiểu luận	50	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
156	211HOS30602	Tổng quan về Quản trị khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	76	-	-	-	Ngô Xuân Hào (03005)	
157	211HOS31501	Tổng quan về Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	2.00	Du lịch	Tiểu luận	92	-	-	-	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
158	211TOU30501	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	95	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
159	211TRA30601	Tổng quan về Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2.00	Du lịch	Tiểu luận	80	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
160	211HOS30601	Tổng quan về Quản trị khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	76	-	-	-	Ngô Xuân Hào (03005)	
161	211TRA30301	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh du lịch	2.00	Du lịch	Trắc nghiệm	47	13h30	24/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Đại Lưỡng (60376)	
162	211PHT10101	Giáo dục thể chất 1	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	121	-	-	-	Trần Xuân Quang (60244)	
163	211PHT10113	Giáo dục thể chất 1	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	76	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
164	211PHT10206	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	122	-	-	-	Trần Xuân Quang (60244)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
165	211PHT10201	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	111	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
166	211PHT10105	Giáo dục thể chất 1	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	131	-	-	-	Trần Xuân Quang (60244)	
167	211PHT10202	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	149	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
168	211PHT10107	Giáo dục thể chất 1	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	74	-	-	-	Trần Xuân Quang (60244)	
169	211PHT10203	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	133	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
170	211PHT10213	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	85	-	-	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
171	211PHT10302	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	148	-	-	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
172	211PHT10212	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	76	-	-	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
173	211PHT10301	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	148	-	-	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
174	211PHT10303	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Báo cáo	45	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
175	211NUR40501	Vi sinh	2.00	Khoa Y - Dược	Trắc nghiệm	18	08h00	29/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Thu Quyền (60404)	
176	211NUR40701	Ký sinh trùng	2.00	Khoa Y - Dược	Trắc nghiệm	19	08h00	30/11/2021	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Thu Quyền (60404)	

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;
- Sinh viên thi trực tuyến sẽ đăng nhập vào phòng thi bằng tài khoản Microsoft Teams của cá nhân do Trường cung cấp;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐT (để b/c);
- HĐTKTHP (để t/h);
- Các Ban HĐTKTHP (để t/h);
- Các Khoa (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, HCNS, KT-TC;
- TT.CSNH&TS, TT.CNTT(để phối hợp t/h)
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

TM. HỘI ĐỒNG THI KTHP
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PHẠM THỊ MINH NGUYỆT